

MODULE THPT

27

**HƯỚNG DẪN VÀ
PHỔ BIẾN
KHOA HỌC SƯ PHẠM
ỨNG DỤNG TRONG
TRƯỜNG THPT**

BÀI THU HOẠCH

BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN

Năm học:

Họ và tên:

Đơn vị:.....

I. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Về kiến thức

- Biết cách thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng phù hợp với điều kiện, khả năng của mọi giáo viên.
- Trình bày được phương pháp và kỹ năng đánh giá, phổ biến một đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong trường THPT.

Về kỹ năng

- Thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.
- Đánh giá một đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, phổ biến đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

Về thái độ

- Tích cực áp dụng, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng theo đúng quy trình, đảm bảo kết quả nghiên cứu khách quan và trung thực.
- Có ý thức học tập kinh nghiệm của đồng nghiệp trong nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và phổ biến các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của mình cho các đồng nghiệp tham khảo học tập.

II. NỘI DUNG

Nội dung 1: hướng dẫn áp dụng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong trường THPT

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

Bước 1. xác định đề tài nghiên cứu

Khi xác định đề tài nghiên cứu, cần tiến hành theo các bước sau:

- **Tìm hiểu hiện trạng**

Căn cứ vào các vấn đề đang nổi cộm thực tế giáo dục ở địa phương như những khó khăn, hạn chế của việc dạy và học, quản lí giáo dục làm ảnh hưởng đến kết quả dạy và học/giáo dục của lớp mình, trường mình, địa phương của mình:

Ví dụ:

- Hạn chế trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá;
- Hạn chế, yếu kém trong sử dụng thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học;
- Chất lượng, kết quả học tập của học sinh ở một số môn học còn thấp (ví dụ: môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Sinh học, Vật lí, Hoá học...);
- Học sinh chán học, bỏ học;
- HSYK, học sinh cá biệt trong lớp /trường;
- Sự bất cập của nội dung chương trình và SGK đối với địa phương.

Trong rất nhiều vấn đề nổi cộm của thực tế giáo dục ở địa phương, chúng ta chọn một vấn đề để tiến hành nghiên cứu tác động nhằm cải thiện /thay đổi hiện trạng, nâng cao chất lượng.

Ví dụ:

- Làm thế nào để giảm số học sinh bỏ học?
- Làm thế nào để tăng tỉ lệ đi học đúng giờ đối với số học sinh hay đi học muộn?
- Làm thế nào để nâng cao kết quả học tập của học sinh học kém môn Toán?
- Làm thế nào để chấm dứt các hiện tượng bạo lực học đường? Giáo dục học sinh cá biệt?

Sau khi chọn vấn đề nghiên cứu chúng ta cần tìm hiểu, liệt kê các nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong thực trạng và chọn một nguyên nhân để tìm biện pháp tác động.

Ví dụ:

Nguyên nhân của việc học sinh học kém môn Sinh học

- Do chương trình môn Sinh học chưa phù hợp với trình độ của học sinh;
- Phương pháp dạy học sử dụng trong môn Sinh học chưa phát huy được tính tích cực của học sinh;
- Điều kiện, đồ dùng, thiết bị dạy học sinh học chưa đáp ứng;
- Phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học của con em mình;

Từ các nguyên nhân trên, ta chọn một nguyên nhân để nghiên cứu, tìm biện pháp tác động.

- **Tìm các giải pháp thay thế**

Khi tìm các giải pháp thay thế nên tìm hiểu, nghiên cứu, tham khảo các kinh nghiệm của đồng nghiệp và các tài liệu, bài báo, sáng kiến kinh nghiệm, báo cáo nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan đến vấn đề nghiên cứu của mình. Đồng thời suy nghĩ, điều chỉnh, sáng tạo, tìm ra các biện pháp tác động phù hợp, Có hiệu quả.

Ví dụ: Giải pháp thay thế cho nguyên nhân thứ hai ở trên là: sử dụng phương pháp dạy học hợp tác nhóm,"(hoặc học theo dự án) trong dạy học môn Sinh học.

- **Xác định vấn đề nghiên cứu**

Sau khi tìm được giải pháp tác động, ta tiến hành xác định vấn đề nghiên cứu, câu hỏi cho vấn đề nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu.

Với ví dụ trên ta Có tên đề tài là:

- Sử dụng phương pháp dạy học hợp tác nhóm trong dạy học môn Sinh học sẽ nâng cao kết quả học tập của học sinh lớp 9B, Trường THPT Lâm Ngư Trường tỉnh Cà Mau.

hoặc

- Nâng cao kết quả học tập môn Sinh học thông qua việc sử dụng phương pháp hợp tác nhóm cho học sinh lớp 9B, Trường THPT Lâm Ngự Trường tỉnh Cà Mau.
- Với đề tài này, chúng ta có câu hỏi cho vấn đề nghiên cứu sau: Sử dụng phương pháp dạy học hợp tác nhóm trong dạy học môn Sinh học Có nâng cao kết quả học Sinh học cho học sinh lớp 9B, Trường THPT Lâm Ngự Trường tỉnh Cà Mau không?

Giả thuyết của vấn đề nghiên cứu trên là:

- Có, sử dụng phương pháp dạy học hợp tác nhóm trong dạy học môn Sinh học sẽ nâng cao kết quả học Sinh học cho học sinh lớp 9B, Trường THPT Lâm Ngự Trường tỉnh Cà Mau.
- Ghi chú: nếu người nghiên cứu muốn tác động, quan tâm đến cả hai vấn đề *kết quả và hứng thú* học tập của học sinh thì tên đề tài nghiên cứu là:
- sử dụng phương pháp dạy học hợp tác nhóm trong dạy học môn Sinh học sẽ nâng cao kết quả và hứng thú học tập Sinh học của học sinh lớp 9B, Trường THPT Lâm Ngự trường tỉnh Cà Mau.
- hoặc
- Nâng cao kết quả và hứng thú học tập môn Sinh học thông qua việc sử dụng phương pháp dạy học hợp tác nhóm cho học sinh lớp 9B, Trường THPT Lâm Ngự Trường tỉnh Cà Mau.

BUỚC 2. Lựa chọn thiết kế

Thiết kế 1: Thiết kế kiểm tra trước và sau tác động đối với nhóm duy nhất.

Ví dụ: Đề tài: “Tác động của việc học sinh THPT hỗ trợ lẫn nhau trong lớp học đối với hành vi thực hiện nhiệm vụ môn Toán” (do giáo viên Singapore thực hiện). Ở đề tài này, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát trước tác động và sau tác động (qua bảng phiếu hỏi) về hành vi của học sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập môn Toán đối với tất cả học sinh tham gia vào quá trình nghiên cứu.

Thiết kế 2: Thiết kế kiểm tra trước và sau tác động đối với các nhóm tương đương.

Thiết kế này sử dụng 2 nhóm nguyên vẹn (toàn bộ 2 lớp học sinh) Có sự tương đương để làm nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm.

Đây là thiết kế mang tính thực tế, để thực hiện đối với giáo viên, đặc biệt là giáo viên THPT, trung học phổ thông, do giáo viên bộ môn dạy ở nhiều lớp khác nhau trong cùng một khối nên Có thể chọn được 2 lớp tương đương về trình độ để làm nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng.

Thiết kế 3: Thiết kế kiểm tra trước tác động và sau tác động đối với các nhóm được phân chia ngẫu nhiên.

Yêu cầu bắt buộc là các nhóm ngẫu nhiên phải đảm bảo sự tương đương. Có thể tạo lập 2 nhóm ngẫu nhiên ở các lớp khác nhau hoặc Có thể chia lớp thành 2 nhóm ngẫu nhiên nhưng vẫn phải đảm bảo sự tương đương. Đây là một thiết kế hiệu quả nhưng rất khó thực hiện, vì nó ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của lớp học.

Ví dụ: Đề tài: “Nâng cao khả năng đánh giá và khả năng giải toán cho học sinh lớp s thông qua việc tổ chức cho học sinh đánh giá chéo bài kiểm tra môn Toán” (HS lớp 0, trường thực hành sư phạm Quảng Ninh) nhóm nghiên cứu: chia lớp (trong lớp Có 30 em học sinh) thành 2 nhóm, mỗi nhóm 15 học sinh. Trình độ của học sinh trong 2 nhóm được xem là tương đương trên cơ sở lựa chọn từ kết quả học tập do giáo viên bộ môn đánh giá. Nhóm nghiên cứu tổ chức kiểm tra trước tác động và sau tác động cho cả nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm.

Thiết kế 4: Thiết kế chỉ kiểm tra sau tác động đối với các nhóm được phân chia ngẫu nhiên.

Thiết kế này không cần khảo sát/kiểm tra trước tác động vì các nhóm đã đảm bảo sự tương đương (căn cứ vào kết quả học tập của học sinh trước khi tác động). Người nghiên cứu chỉ kiểm tra sau tác động và so sánh kết quả. Ví dụ Đề tài: “Tăng kết quả giải bài tập toán cho học sinh lớp 6 thông qua việc tổ chức cho học sinh học theo nhóm ở nhà” nhóm nghiên cứu phân chia lớp (30 học sinh) thành 2 nhóm ngẫu nhiên (đảm bảo sự tương đương), mỗi nhóm 15 học sinh và chỉ kiểm tra sau tác động để so sánh kết quả của hai nhóm.

Thiết kế cơ sở AB/thiết kế đa cơ sở AB

Trong lớp học/trường học nào cũng Có một số học sinh được gọi là “Học sinh cá biệt”. Những học sinh này thường có các biểu hiện khác thường như: không thích học; thường xuyên đi học muộn; bỏ học hoặc hay gây gổ đánh nhau; kết quả học tập yếu kém... Vậy, làm thế nào để có thể thay đổi thái độ, hành vi, thói quen không tốt của các học sinh này? Đây là một câu hỏi đặt ra cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trong nhà trường. nghiên cứu khoa học sư phạm ứng

dụng có thể giúp chúng ta giải quyết những trường hợp cá biệt đó. Ta có thể sử dụng thiết kế cơ sở AB /thiết kế đa cơ sở AB.

Thực hiện nghiên cứu theo thiết kế này ta cần tìm hiểu nguyên nhân của các biểu hiện “cá biệt”, trên cơ sở đó tìm giải pháp tác động nhằm thay đổi thái độ, hành vi và những thói quen xấu của học sinh. Khi thực hiện nghiên cứu ta ghi chép kết quả của hiện trạng, sự thay đổi của học sinh qua hành vi, thái độ (quá trình diễn ra trong một thời gian nhất định).

- Trước khi tác động (gọi là giai đoạn cơ sở “A”). Tiếp theo, thực hiện tác động và ghi chép quá trình diễn biến kết quả (gọi là giai đoạn tác động “B”).
- Khi ngừng tác động, căn cứ vào kết quả ghi chép để xác định sự thay đổi mà tác động đem lại.
- Có thể tiếp tục lặp lại giai đoạn A và giai đoạn B thì gọi là thiết kế AB AB, giai đoạn mở rộng này' Có thể khẳng định chắc chắn hơn về kết quả của tác động.

Thiết kế này Có thể thực hiện trong nghiên cứu một hoặc một số học sinh. Khi thực hiện nghiên cứu trên 2 hoặc nhiều học sinh, nếu có sự khác nhau về thời gian của giai đoạn cơ sở A thì được gọi là thiết kế đa cơ sở AB.

Ví dụ: Trong lớp có một số học sinh lười làm bài tập toán, giáo viên Có thể thực hiện đề tài: “Tăng tỉ lệ hoàn thành bài tập và độ chính xác trong giải bài tập toán bằng việc sử dụng thẻ thông báo hằng ngày cho gia đình”. Hoặc một số học sinh cá biệt hay gây gổ đánh nhau có thể thực hiện đề tài “Thay đổi hành vi ứng xử của học sinh thông qua giáo dục kĩ năng sống bằng các tình huống sắm vai”...

Bước 3. Đo lường - Thu thập dữ liệu

- Một số lưu ý:
- Căn cứ vào vấn đề nghiên cứu (các câu hỏi của vấn đề nghiên cứu), giả thuyết nghiên cứu để xác định công cụ đo lường phù hợp, đảm bảo độ tin cậy và độ giá trị;
- Chỉ đo lường những vấn đề cần nghiên cứu; không đưa ra những nhận định, kết luận về kết quả không được đặt ra ở phần đo lường.
- Ví dụ:
- Vấn đề nghiên cứu tập trung vào nâng cao kết quả học tập, không đề cập đến vấn đề hứng thú của học sinh thì chỉ xây dựng công cụ đo kết quả học tập (bài kiểm tra), không cần